**BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 3+4)**

**Ngày dạy: 26 + 29 /11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p30p10p10p10p5p5p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**- Cả lớp hát- Gv giới thiệu bài 7: *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ***B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****TIẾT 3****3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bắc Bộ****Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ****\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.- GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.**-** GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:+ Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.+ Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.**TIẾT 4****4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ****Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ****\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.- GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...**Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ** **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*- GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:+ Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,...+ Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH****\* Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.**\* Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.+ Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?+ Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.- GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo.**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**\* **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:*****Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:****+ Nhiệm vụ 1. Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?**+ Nhiệm vụ 2. Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?*- GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).- GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý:+ Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.+ Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.- GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.- GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức.**\* Hoạt động nối tiếp**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát- Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - Hs hát- Hs lắng nghe**-** HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:- Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Nhiều nơi đê có độ cao từ 6 m đến 8 m, có nơi cao hơn 10 m. Đây là công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ của sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Bảo vệ và nâng cấp hệ thống đê là việc làm quan trọng, thường xuyên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.- HS thảo luận nhóm- Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:+ Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...+ Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...- HS chú ý lắng nghe- HS thảo luận nhóm- Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:+ Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.+Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. - HS chú ý lắng nghe. - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK- Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.Câu 2: - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.- Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…- Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí…- Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.- Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.* - HS lắng nghe
* - HS ghi nhớ nhiệm vụ.
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**